

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 344 /2017/HSST

Ngày 15 tháng 9 năm 2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà;

- Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quảng Thái, cán bộ hưu phòng Gia Sàng, TP Thái Nguyên

2. Bà Hà Thị Hồng Phúc, cán bộ hưu phòng Phú Xá, thành phố TP Thái Nguyên

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ma Thị Huyền Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 312/2017/HSST, ngày 11 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Dương Văn H; sinh ngày 23/6/1983.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: xóm Đ, xã Y, Hện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: lớp 07/12; Nghề nghiệp: Không.

Con ông: Dương Văn H, (đã chết).

Con bà: Trần Thị H, sinh năm 1957.

Gia đình có 05 anh em, bị can là con thứ 2 trong gia đình.

Có vợ: Lưu Thị D, sinh năm 1987.

Có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án: Tại bản án số 12/2012/HSST ngày 25/4/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù, truy thu 15.000.000 đồng về tội” Vi phạm các quy định về khai thác tài nguyên”. Qua xác minh hiện tại H chưa nộp số tiền truy thu còn lại là 7.000.000 đồng.

Tiền sự: Không

Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2017 đến nay). (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Triệu Văn T, sinh ngày 10/10/1991.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn N, xã H, Huyện C, tỉnh Tuyên Quang

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không .

Trình độ văn hóa: lớp 10/12; Nghề nghiệp: Không.

Con ông: Triệu Văn C, sinh năm 1963.

Con bà: Vầy Thị C , sinh năm 1964.

Gia đình có 02 chị em, bị can là con thứ 2 trong gia đình.

Vợ: Đặng Thị N, sinh năm 1993(Đã ly hôn n”m 2015).

Con: Triệu Thị L, sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 20/6/2013 đi cai nghiện bắt buộc tại Công trường 06, Huyện Chiêm Hóa, tỉnh tuyên Quang.

Ngày 05/6/2017 Cơ quan CSĐT Cưng an Huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang khởi tố bị can về tội” Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, ngày 01/9/2017 Tòa án nhân dân Huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xét xử phạt bị cáo 15 tháng tù.

Hiện bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2017 đến nay). (Có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng: **Vũ Đào A**, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Tổ X, phường T, thành phố T

(Vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: **Nguyễn Hữu T.**

Địa chỉ: Tổ X, phường T, thành phố T

(Vắng mặt tại phiên toà).

NHẬN THẤY

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 28/6/2017, tổ công tác của Công an phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 17, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên đã phát hiện hai nam thanh niên đang đi trên một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 20H3 - 3101 có biểu hiện cất giấu ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu hai nam thanh niên đứng lại để kiểm tra. Qua kiểm tra nam thanh niên điều khiển xe khai tên là Triệu Văn T, sinh năm 1991, trú tại: xóm N, xã H, Huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Nam thanh niên ngồi phía sau khai tên là: Dương Văn H, sinh năm 1983, trú tại xóm Đ, xã Y, Huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, thấy tổ công tác kiểm tra H đã vứt 01 gói nhỏ giấy bạc màu trắng xuống đường gần nơi H và T đứng nhưng đã bị tổ công tác phát hiện thu giữ. Tổ công tác kiểm tra gói giấy bạc màu trắng thấy bên trong có chứa chất bột màu trắng, H và T khai đó là hêrôin. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H và T, thu giữ vật chứng gồm 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chất bột màu trắng, 01 xe mô tô BKS 20H3 – 3101.

Cùng ngày cân xác định 01 gói nhỏ chất bột màu trắng đã thu giữ của H và T có trọng lượng là 0,180 gam.

Tại bản kết luận giám định số 816/KL – PC54 ngày 05/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ được của Dương Văn H và Triệu Văn T ngày 28/6/2017 gửi đến giám định là chất ma túy, loại hêrôin, có trọng lượng (khối lượng) 0,180 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Dương Văn H và Triệu Văn T khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 28/6/2017, H và T rủ nhau mỗi người góp 90.000 đồng (Chín mươi nghìn đồng) để đi mua hêrôin cùng nhau sử dụng. T mượn xe mô tô nhãn hiệu HONDAWave BKS 20H3 – 3101 của anh Nguyễn Hữu T, trú tại Tổ X, phường T, thành phố T và điều khiển xe chở H đến khu vực Bến xe khách Thái Nguyên cũ, thuộc phường Quang Trung, TP Thái Nguyên để tìm mua hêrôin sử dụng. Khi đến

nơi T và H gặp một người phụ nữ không quen biết, T là người trực tiếp giao dịch và mua của người phụ nữ không quen biết đó 01 gói hêrôin được gói bằng giấy bạc màu trắng với giá 180.000 đồng. Sau khi mua được hêrôin T cầm ở tay trái và điều khiển xe chở H đi vào đường T để tìm nơi sử dụng. Khi đến khu vực Tổ 17, phường Thịnh Đán, TP Thái Nguyên thì bị tổ công tác Công an phường Thịnh Đán, TP Thái Nguyên yêu cầu dừng lại để kiểm tra, T thấy tổ công tác đã đưa gói hêrôin cho H cầm, H cầm gói hêrôin ở tay trái và vứt gói hêrôin xuống đất gần chỗ H, T nhưng đã bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 330/KSĐT-MT ngày 10 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố Dương Văn H, Triệu Văn T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phần tranh luận, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã công bố bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Dương Văn H, Triệu Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 BLHS; Khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 quy định về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13. Xử phạt: Dương Văn H từ 30 đến 36 tháng tù.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 BLHS; Khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 quy định về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13. Xử phạt: Triệu Văn T từ 24 đến 30 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 41 Bộ luật hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu T1.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Dương Văn H, Triệu Văn T nhất trí với nội dung bản luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin hưởng mức án thấp nhất.

XÉT THẤY

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, các bị cáo đều xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong, kiểm tra xác định trọng lượng, kết luận giám định. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Dương Văn H, Triệu Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, cụ thể: Ngày 28/6/2017, H và T rủ nhau mỗi người góp 90.000 đồng (Chín mươi nghìn đồng), để đi mua hêrôin cùng nhau sử dụng. T mượn xe mô tô nhãn hiệu HONDAWave BKS 20H3 – 3101 của anh Nguyễn Hữu T, trú tại Tổ X, phường T, thành phố T và điều khiển xe chở H đến khu vực Bến xe khách Thái Nguyên cũ, thuộc phường Quang Trung, TP T để tìm mua hêrôin để sử dụng. Khi đến nơi T và H gặp một người phụ nữ không quen biết, T là người trực tiếp giao dịch và mua của người phụ nữ không quen biết đó 01 gói hêrôin được gói bằng giấy bạc màu trắng với giá 180.000 đồng. Sau khi mua được hêrôin T cầm ở tay trái và điều khiển xe chở H đi vào đường T để tìm nơi sử dụng. Khi đến khu vực Tổ 17, phường Thịnh Đán, TP Thái Nguyên thì bị tổ công tác Công an phường Thịnh Đán, Thành phố Thái Nguyên yêu cầu dừng lại để kiểm tra, T thấy tổ công tác đã đưa gói hêrôin cho H cầm, H cầm gói hêrôin ở tay trái và vứt gói hêrôin xuống đường gần chỗ H, T nhưng đã bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Như vậy với hành vi tàng trữ trái phép trọng lượng là 0,180 gam Hêrôin nhằm sử dụng cho bản thân của Dương Văn H và Triệu Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật

Nội dung của Điều 194 Bộ Luật Hình sự quy định:

“1. Người nào..., tàng trữ trái phép... chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm....”

Hành vi của hai bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc dược của Nhà nước, làm mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Như chúng ta đã biết ma túy là một loại độc dược gây nghiện khi sử dụng nó sẽ làm con người lệ thuộc và làm cho con người mất đi nhân cách, nó còn là một trong những nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Hành vi nêu trên

của bị cáo H và bị cáo T đã và đang bị pháp luật ngăn cấm, bị xã hội lên án, do đó cần phải bị xử phạt mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Hai bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, có nhân thân xấu: Bị cáo Dương Văn H đã có 01 tiền án, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù về tội ” Vi phạm các quy định về khai thác tài nguyên”. Bị cáo Triệu Văn T chưa có tiền án, nhưng đã bị xử lý hành chính 01 lần, ngày 05/6/2017 Cơ quan CSĐT Công an Huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang khởi tố bị can về tội” Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, ngày 01/9/2017 Toà án nhân dân Huyện Chiêm Hóa tỉnh Tuyên quang đã xét xử phạt bị cáo 15 tháng tù , nay hai bị cáo lại tiếp tục phạm tội điều đó chứng tỏ rằng các bị cáo có ý thức coi thường pháp luật. Thấy cần có một mức án phù hợp với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhằm đảm bảo công tác giáo dục bị cáo thành người lương thiện và răn đe phòng ngừa chung.

Trong vụ án này bị cáo Dương Văn H phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm, được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Bị cáo Triệu Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo Điều 48 Bộ luật hình sự. Các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Căn cứ vào tính chất, mức độ tội phạm do bị cáo thực hiện, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết buộc cách ly xã hội mới đủ để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 cần áp dụng hình phạt đối với bị cáo theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo.

Khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự có quy định: “5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.*”

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không nhằm mục đích thu lời bất chính và không có tài sản riêng gì có giá trị lớn để đảm bảo thi hành án do đó không cần thiết phải áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- **Về vật chứng:** Cần áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý các vật chứng sau:

+ 01 phong bì niêm phong có ký hiệu A1 đây là số ma túy còn lại thu giữ của bị cáo cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với chiếc xe mô tô BKS 20H3 – 3101 điều tra xác định là của anh Nguyễn Hữu T, anh T không biết T mượn xe đi mua hêrôin, về nguồn gốc chiếc xe anh T khai mua của Hồ Ngọc S ở tổ y, phường T, thành phố Tnhưng anh T đã làm mất đăng ký xe nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã tách phần vật chứng là chiếc xe BKS 20H3 – 3101 để xử lý sau.

- Về những vấn đề khác:

Cần áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự ra quyết định tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

Án phí: Bị cáo H, T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp sung quỹ Nhà nước, theo quy định của pháp luật.

Thông báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Bởi các lý nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn H, Triệu Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của BLHS; Khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017.

Xử phạt: Dương Văn H 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (28/6/2017). Áp dụng Điều 228 Bộ luật TTHS tiếp tục tạm giam bị cáo Dương Văn H 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo việc thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của BLHS; Khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017.

Xử phạt: Triệu Văn T 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (28/6/2017). Áp dụng Điều 228 Bộ luật TTHS tiếp tục tạm giam bị cáo Triệu Văn T 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo việc thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

2. Vật chứng: Áp dụng Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 41 của Bộ luật hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có ký hiệu A1.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 333 vật chứng ngày 19/7/2017).

3. Án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ –UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST sung quỹ Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Dương Văn H, Triệu Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân TPTN;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Chi cục THA dân sự TPTN;
- Tòa án Tỉnh TN;
- Lưu.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hà